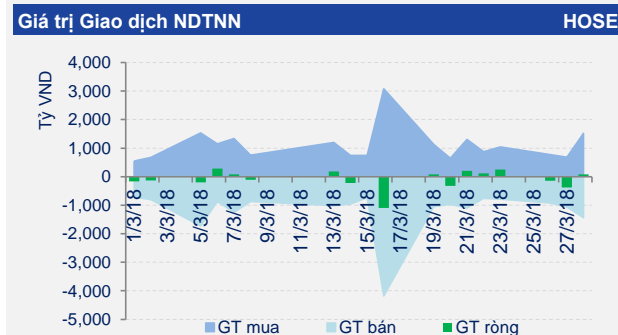
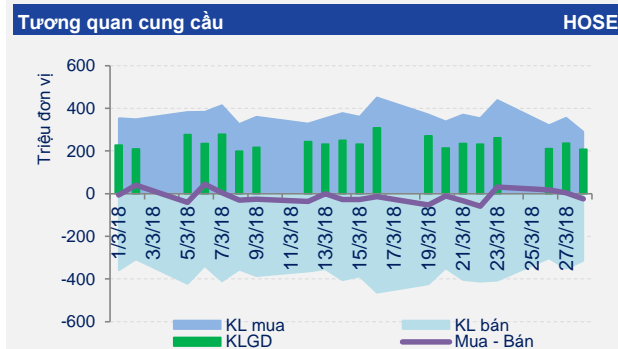


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 28/3/2018

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,172.24	132.56
% Thay đổi	↑ 0.04%	↓ -0.55%
KLGD (CP)	208,016,445	44,231,060
GTGD (tỷ đồng)	6,110.98	837.28
Tổng cung (CP)	315,546,060	78,011,200
Tổng cầu (CP)	290,675,780	83,848,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	26,397,031	2,929,650
KL mua (CP)	27,551,671	2,627,269
GT mua (tỷ đồng)	1,521.35	52.39
GT bán (tỷ đồng)	1,439.10	58.21
GT ròng (tỷ đồng)	82.25	(5.82)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.03%	10.8	2.5	10.9%
Công nghiệp	↑ 1.01%	18.5	5.2	17.8%
Dầu khí	↑ 0.74%	13.2	3.9	4.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.25%	22.0	6.7	1.1%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.60%	17.1	3.5	1.6%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.45%	24.8	8.9	8.1%
Ngân hàng	↑ 0.43%	20.6	3.1	20.8%
Nguyên vật liệu	↑ 0.90%	11.5	2.3	5.3%
Tài chính	↑ 0.00%	28.4	5.6	28.7%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.02%	17.6	4.6	1.6%
VN - Index	↑ 0.04%	22.0	5.9	104.6%
HNX - Index	↓ -0.55%	13.9	2.4	-4.6%

DIỄN NHẢN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục giằng co mạnh mẽ quanh mốc 1.170 điểm trong phiên hôm nay với thanh khoản có phần sụt giảm. Tuy nhiên, VN-Index vẫn duy trì được sắc xanh phiên thứ ba liên tiếp. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 0,51 điểm (+0,04%) lên 1.172,24 điểm; HNX-Index giảm 0,73 điểm (-0,55%) xuống 132,56 điểm. Thanh khoản trên hai sàn sụt giảm và ở mức trung bình với giá trị giao dịch đạt 7.003 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 253 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm tới 1.939 tỷ đồng. FPT, DIG, MBB, NVL. VNM có thỏa thuận lớn với lần lượt 585, 131, 126, 152, 222 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 236 mã tăng, 118 mã tham chiếu, 270 mã giảm. Diễn biến giao dịch chủ yếu là giằng co và đi ngang quanh mức tham chiếu do các cổ phiếu trụ cột tiếp tục có sự phân hóa mạnh. VIC (+1,3%), BID (+1%), MSN (+1,3%), VJC (+1,4%), VRE (+1%), PLX (+1,1%), HPG (+0,8%), BVH (+1,1%) tăng giá giúp duy trì sắc xanh của VN-Index. Chiều ngược lại, SAB (-2%), VNM (-0,9%), CTG (-1,7%), VCB (-0,7%), MBB (-1,1%), BHN (-1%), FPT (-1%), STB (-1%) vẫn chìm trong sắc đỏ. Trên sàn HNX, việc ACB (-1,3%), VCG (-3,3%), SHB (-1,5%) giảm giá là nguyên nhân chính khiến HNX-Index có phiên giảm điểm thứ hai liên tiếp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index tiếp tục giằng co và phân hóa mạnh trong phiên hôm nay khi lực cung và lực cầu đang khá cân bằng. Thanh khoản sụt giảm nhẹ cho thấy nhà đầu tư đang có xu hướng thận trọng trong giao dịch hơn, trong bối cảnh mà xu hướng thị trường còn chưa rõ ràng thì việc đứng ngoài quan sát là một lựa chọn hợp lý. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của VN-Index vẫn duy trì Tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 1.160-1.170 điểm; trong khi đó, tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của HNX-Index hạ một bậc xuống Trung tính với vùng kháng cự trong khoảng 133-133,5 điểm. Hai vùng giá này có thể sẽ được kiểm định trong phiên tới. Dự báo, trong phiên giao dịch 29/3, VN-Index có thể tiếp tục giằng co và đi ngang với biên độ trong khoảng 1.160-1.180 điểm đến khi đạt đủ sự đồng thuận để bứt phá khỏi vùng này. Nhà đầu tư ngắn hạn duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức vừa phải và quan sát thị trường để có quyết định hợp lý. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và có thể tận dụng những phiên điều chỉnh để tích lũy thêm những cổ phiếu có triển vọng tăng trưởng tích cực trong năm 2018.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

28/3/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm vào đầu phiên giao dịch, chạm mức đáy trong phiên tại 1.165,71 điểm. Sau đó, chỉ số dần hồi phục lên sắc xanh với diễn biến giằng co. Mức đỉnh đạt được trong phiên chiều tại 1.179,18 điểm. Cuối phiên, áp lực cung ra thu hẹp mức tăng của chỉ số. Kết phiên, VN-Index tăng 0,51 điểm (+0,04%) lên 1.172,74 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC tăng 1.500 đồng, BID tăng 450 đồng, MSN tăng 1.400 đồng. Ở chiều ngược lại, SAB giảm 4.900 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong toàn bộ thời gian phiên giao dịch với diễn biến tiêu cực dần về cuối phiên, mức đáy trong phiên tại 132,16 điểm. Mặc dù lực cầu bắt đáy xuất hiện nhưng là quá yếu để giúp chỉ số lấy lại sắc xanh. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,73 điểm (-0,55%) xuống 132,56 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 600 đồng, VCG giảm 800 đồng, SHB giảm 200 đồng. Ở chiều ngược lại, VCS tăng 9.800 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 82,25 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1,15 triệu cổ phiếu. VNM là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 39,5 tỷ đồng tương ứng với 219 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HDB với 28,4 tỷ đồng tương ứng với 629 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, NVL là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 67,4 tỷ đồng tương ứng với 969 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 5,82 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 302 nghìn cổ phiếu. VGC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 4,1 tỷ đồng tương ứng với 169 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PGS với 3,6 tỷ đồng tương ứng với 116,5 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,9 tỷ đồng tương ứng với 82,5 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Quý I GDP tăng trên 7%, cao nhất trong 10 năm qua!

Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Lê Quang Mạnh cho biết tăng trưởng GDP Quý I/2018 dự kiến đạt trên 7%, tốt nhất trong 10 năm qua.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm nhẹ trong phiên thứ ba liên tiếp, khối lượng khớp lệnh ở mức thấp với 165 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 1.160-1.170 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tâm lý tại 1.180 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 1.100 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 900 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 29/3, VN-Index có thể tiếp tục giằng co và đi ngang với biên độ trong khoảng 1.160-1.180 điểm đến khi đạt đủ sự đồng thuận để bứt phá khỏi vùng này.

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm trong phiên thứ hai liên tiếp, khối lượng khớp lệnh ở mức thấp với 41 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển từ tích cực về trung tính với vùng kháng cự trong khoảng 133-133,5 điểm (MA5-10) và ngưỡng hỗ trợ tại 130,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 126,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 111 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 29/3, HNX-Index có thể sẽ hồi phục nhẹ để lấy lại mốc tâm lý 133 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,76 - 36,86 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 120.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 170.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 10 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa VND và USD được Ngân hàng Nhà nước công bố sáng 28/3 ở mức 22.453 VND, tăng 10 đồng so với hôm qua 27/3.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 0,9 USD/ounce tương ứng 0,07% xuống 1.341,1 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

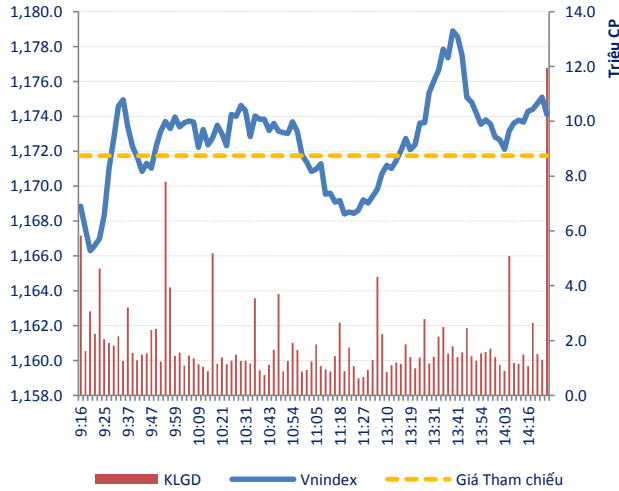
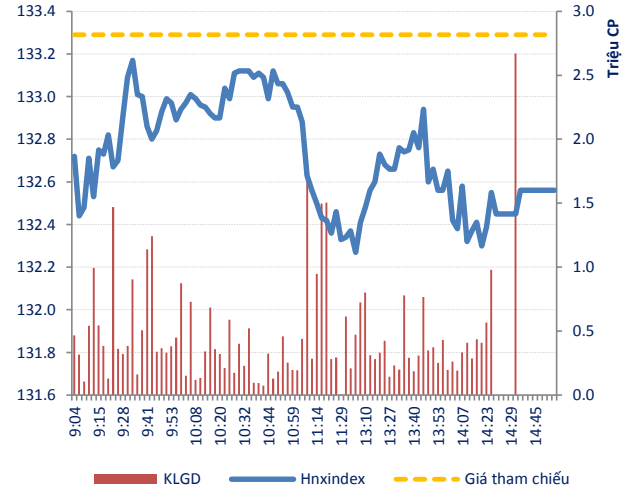
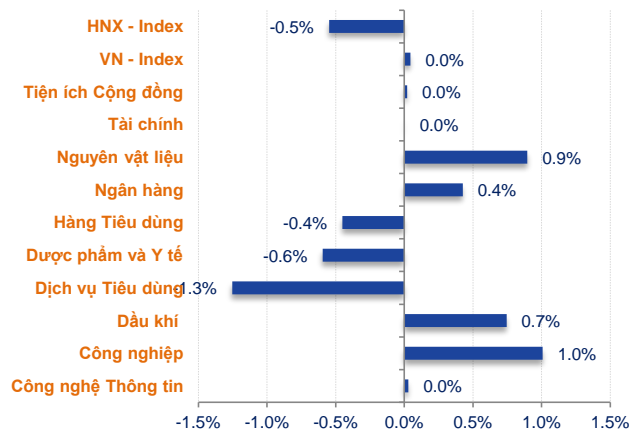
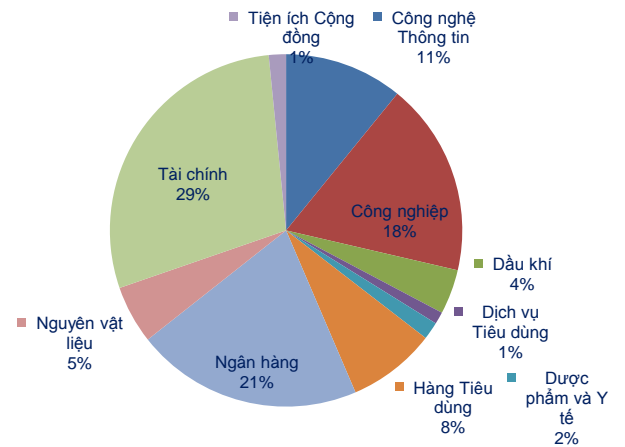
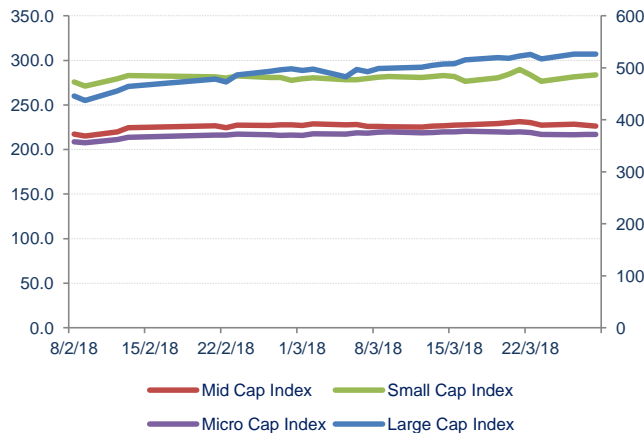
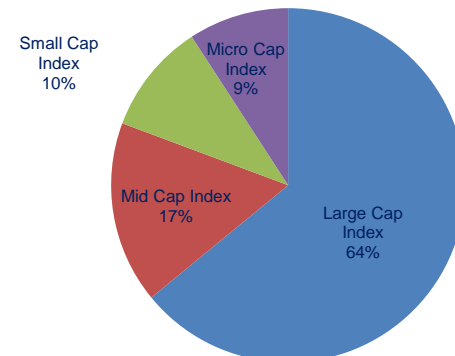
Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,09 điểm tương ứng với 0,1% lên 89,05 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,2401 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,4168 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 105,6 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,58 USD/thùng tương ứng với 0,89% xuống 64,67 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 27/3, chỉ số Dow Jones giảm 344,89 điểm tương ứng 1,43% xuống 23.857,71 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 211,74 điểm tương ứng 2,93% xuống 7.008,81 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 45,93 điểm tương ứng 1,73% xuống 2.612,62 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VHC	1,049,050	E1VFN30	2,115,890
2	AAA	1,013,620	NVL	969,150
3	HDB	628,800	NBB	475,140
4	SSI	486,230	VRE	383,650
5	VND	333,930	SAM	250,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	APS	190,000	VGC	169,100
2	SHS	82,500	KVC	144,800
3	VCG	46,300	VIX	129,600
4	KLF	42,700	PGS	116,500
5	TIG	40,000	DBC	65,700

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
FLC	6.58	6.45	↓	-1.98%	20,901,100
DIG	27.05	25.50	↓	-5.73%	10,501,840
FPT	59.50	58.90	↓	-1.01%	9,856,940
MBB	35.80	35.40	↓	-1.12%	7,612,758
IDI	13.80	13.80	→	0.00%	7,115,040

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SHB	13.20	13.00	↓	-1.52%	9,739,015
PVS	21.60	22.10	↑	2.31%	7,548,303
CEO	12.70	12.90	↑	1.57%	2,702,120
ACB	47.50	46.90	↓	-1.26%	2,286,552
VGC	24.60	24.60	→	0.00%	2,019,210

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ITD	9.86	10.55	0.69	↑ 7.00%
NAV	5.30	5.67	0.37	↑ 6.98%
TDW	20.10	21.50	1.40	↑ 6.97%
HU1	8.84	9.45	0.61	↑ 6.90%
AGM	8.42	9.00	0.58	↑ 6.89%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SSM	13.00	14.30	1.30	↑ 10.00%
KSK	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
TV3	30.50	33.50	3.00	↑ 9.84%
CAG	42.90	47.10	4.20	↑ 9.79%
THS	8.20	9.00	0.80	↑ 9.76%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PNC	20.00	18.60	-1.40	↓ -7.00%
TLD	16.60	15.45	-1.15	↓ -6.93%
LAF	11.55	10.75	-0.80	↓ -6.93%
NVT	6.12	5.70	-0.42	↓ -6.86%
PPI	1.46	1.36	-0.10	↓ -6.85%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SGH	37.00	33.30	-3.70	↓ -10.00%
BTW	17.00	15.30	-1.70	↓ -10.00%
VNF	50.90	45.90	-5.00	↓ -9.82%
CTT	7.20	6.50	-0.70	↓ -9.72%
KST	19.80	17.90	-1.90	↓ -9.60%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	20,901,100	4.5%	559	11.5	0.5
DIG	10,501,840	3250.0%	362	70.4	2.3
FPT	9,856,940	23.8%	5,528	10.7	2.7
MBB	7,612,758	12.5%	1,953	18.1	2.2
IDI	7,115,040	15.9%	1,922	7.2	1.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	9,739,015	11.0%	1,188	10.9	1.0
PVS	7,548,303	6.7%	1,792	12.3	0.9
CEO	2,702,120	9.3%	1,379	9.4	1.1
ACB	2,286,552	14.1%	1,953	24.0	3.0
VGC	2,019,210	11.4%	1,676	14.7	1.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ITD	↑ 7.0%	8.7%	1,543	6.8	0.7
NAV	↑ 7.0%	3.3%	334	17.0	0.5
TDW	↑ 7.0%	11.5%	1,814	11.9	1.3
HU1	↑ 6.9%	3.3%	584	16.2	0.6
AGM	↑ 6.9%	3.2%	619	14.5	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SSM	↑ 10.0%	-14.0%	(2,219)	-	1.0
KSK	↑ 10.0%	1.1%	113	9.7	0.1
TV3	↑ 9.8%	15.1%	1,687	19.9	1.7
CAG	↑ 9.8%	2.1%	227	207.4	4.5
THS	↑ 9.8%	7.4%	1,007	8.9	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VHC	1,049,050	22.3%	6,429	10.1	2.0
AAA	1,013,620	17.3%	3,713	7.0	1.6
HDB	628,800	14.5%	1,966	23.1	3.0
SSI	486,230	14.7%	2,373	16.6	2.3
VND	333,930	19.7%	2,641	10.8	2.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
APS	190,000	3.1%	291	11.0	0.3
SHS	82,500	29.4%	3,809	6.1	1.6
VCG	46,300	18.4%	3,197	7.3	1.6
KLF	42,700	0.3%	28	89.3	0.2
TIG	40,000	6.4%	714	5.3	0.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	306,217	44.5%	7,096	29.7	13.1
VIC	302,018	8.7%	1,610	71.1	9.7
VCB	253,643	17.8%	2,526	27.9	4.7
GAS	243,072	22.8%	5,005	25.4	5.9
SAB	153,330	35.6%	7,548	31.7	11.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	50,863	14.1%	1,953	24.0	3.0
VCS	20,608	58.4%	14,022	18.4	8.6
SHB	15,641	11.0%	1,188	10.9	1.0
VGC	11,029	11.4%	1,676	14.7	1.8
VCG	10,248	18.4%	3,197	7.3	1.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
NVT	2.69	-76.4%	(5,298)	-	2.1
HVG	2.48	-25.9%	(3,140)	-	0.6
PXS	2.15	0.6%	77	93.9	0.6
CDO	2.10	0.3%	39	36.1	0.1
BSI	1.94	16.0%	1,750	8.2	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ARM	3.08	21.5%	3,149	17.5	3.7
TDN	2.68	7.2%	807	6.3	0.4
SCL	2.34	-4.6%	(579)	-	0.2
HVA	2.22	7.2%	911	4.3	0.3
L44	2.22	-24.0%	(1,753)	-	0.4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
